

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HS-ST
Ngày 29/01/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Anh Văn và bà Phan Thị Mấy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29/01/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2024/TLST-HS ngày 03/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HS ngày 16/01/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sùng A L**, sinh năm 2001; tại xã S, huyện V, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Bản C, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sùng A V (đã chết) và bà: Giàng Thị T, sinh năm 1982; bị cáo có vợ là Va Thị S, sinh năm: 2005 và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/10/2023, chuyển tạm giam từ ngày 10/10/2023 cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn Khôi – Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- Người làm chứng: Chị Giàng Thị T, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Bản L, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- Người chứng kiến: Sung Văn S, sinh năm: 1983;

Địa chỉ: Bản C, xã N, huyện M, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/10/2023, Công an huyện Mường Lát phối hợp với Công an xã Pù Nhi, huyện Mường Lát và Đồn Biên phòng Pù Nhi – Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa tiến hành tuần tra, kiểm soát khu vực dọc Quốc lộ 15C đoạn qua xã Pù Nhi và xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, khi đến đoạn Km74 + 900, Quốc lộ 15C, thuộc bản Chim, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát thì phát hiện một nam thanh niên đang điều khiển xe máy có biểu hiện nghi vấn nên ra hiệu dừng xe để kiểm tra và xác định người đàn ông tên là Sùng A L, sinh năm 2001, trú tại bản C, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa. Tiếp tục kiểm tra thì phát hiện trong ốp lưng điện thoại di động của L có 01 (một) gói nilon màu hồng, bên trong có 10 (mười) viên nén, hình trụ tròn màu hồng, Sùng A L khai là ma túy L xin được của một người tên Sung Văn D trên rừng thuộc địa phận bản Khăm Nàng – Nước CHDCND Lào mang về sử dụng, tổ công tác đã tuyên bố bắt người phạm tội quả tang đối với Sùng A L và thu giữ các đồ vật có liên quan.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 12 giờ, ngày 04/10/2023 Sùng A L đi xe máy, loại Yamaha Exciter, màu trắng - đỏ - đen, BKS: 36B6-280.15 từ nhà bố, mẹ vợ ở bản L, xã N, huyện M đến bản Chim, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến bản Chim, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, Sùng A L đi theo đường vành đai biên giới rồi cất xe ở lề đường và đi bộ theo đường rừng thuộc địa phận bản Khăm Nàng (Nước CHDCND Lào). Khi đang đi trong đường rừng thì L gặp Sung Văn D, do có quen nhau từ trước nên hai người nói chuyện qua lại, D biết được L nghiện ma túy và đang đi tìm mua ma túy để sử dụng, trong khi D đang có sẵn ma túy cất trong người nên đã lấy ra 05 (năm) viên hồng phiến - ma túy tổng hợp rồi hai người cùng sử dụng. Sau khi sử dụng xong, D đã cho L 10 (mười) viên hồng phiến được bọc lại bằng túi nilon màu hồng. L cất toàn bộ số ma túy D vừa cho vào sau ốp sau điện thoại di động của mình mang về sử dụng, khi đến km74 + 900 trên Quốc lộ 15C, thuộc địa phận bản Chim, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát thì bị kiểm tra bắt giữ.

Tại Kết luận giám định số: 3622/KL-KTHS ngày 10/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 10 (mười) viên nén hình trụ tròn, màu hồng của phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng thu giữ của Sùng A Lú” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 0,991g (không thấy chín chín một gam), loại: Methamphetamine.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) phong bì bên trong chứa chất ma túy thu giữ của Sùng A L đã được giám định, do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Triệu Văn Sênh cùng các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu TECNO màu xanh, có ốp lưng màu xám, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe máy hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu trắng - đỏ - đen, biển kiểm soát: 36B6-280.15 đã qua sử dụng.

Các vật chứng, tài sản thu giữ trên hiện đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông, tên là Sùng A D là người bị cáo khai đã cho bị cáo ma túy. Lú khai nhận quen biết người này từ rất lâu hiện tại Sùng A D đang sinh sống tại nước CHDCND Lào, nhưng không biết rõ địa chỉ. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không đủ căn cứ xử lý và mở rộng điều tra.

Bản cáo trạng số: 06/CT-VKS-ML ngày 02/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát đã truy tố bị cáo Sùng A L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38. Tuyên bố Sùng A L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo từ 20 đến 24 tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (04/10/2023).

Do bị cáo làm nghề trồng trọt, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, gia đình còn là hộ nghèo nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành niêm phong mẫu vật là ma túy còn lại sau giám định.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu TECNO màu xanh, có ốp lưng màu xám, đã qua sử dụng do bị cáo khai điện thoại đã cũ, hỏng không còn sử dụng được.

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) xe máy hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu trắng - đỏ - đen, biển kiểm soát: 36B6-280.15 đã qua sử dụng.

Về án phí: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát về tội danh, điều luật và khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, tạo điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình là hộ nghèo, nhận thức pháp luật hạn chế do bị cáo nghiện ma túy là hệ lụy của tệ nạn xã hội từ nhiều năm trước để lại do đó đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo Sùng A L mức án từ 15 đến 20 tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo mức án thấp nhất để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ, ngày 04/10/2023, tại Km 74 + 900 Quốc lộ 15C, thuộc địa phận bản Chim, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa tổ Công tác gồm Công an xã Pù Nhi và Đồn Biên phòng Pù Nhi – Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hoá đã bắt quả tang Sùng A L đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại Bản kết luận giám định số: 3622/KL-KTHS, ngày 10/10/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: *10 (mười) viên nén hình trụ tròn, màu hồng của phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng thu giữ của Sùng A L” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 0,991g (không thấy chín chín một gam), loại: Methamphetamine.* Hành vi cất giấu ma túy với mục đích để sử dụng của bị cáo Sùng A L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ trái phép là 0,991g, trên 0,1g và dưới 05g đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3]. Xét tính chất vụ án:

Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà Nước về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được hành vi liên quan đến ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm do những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe con người, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Tuy nhiên, chỉ vì mục đích thoả mãn nhu cầu của cá nhân mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội; để pháp luật được tôn trọng,

trật tự an toàn xã hội được duy trì; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật mà yên tâm cải tạo, sửa chữa lỗi lầm.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, làm nghề trồng trọt, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, gia đình thuộc diện hộ nghèo, nếu áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo thì không bảo đảm khả năng thi hành án nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. Xét về vật chứng trong vụ án:

- Đối với vật chứng trong vụ án là 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu TECNO màu xanh, có ốp lưng màu xám, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo, đây là điện thoại bị cáo dùng để cất giấu ma túy, là công cụ phạm tội tuy nhiên bị cáo khai điện thoại đã cũ và bị hỏng không sử dụng được nên không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với tài sản thu giữ là 01 (một) xe máy hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu trắng - đỏ - đen, biển kiểm soát: 36B6-280.15 đã qua sử dụng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, mẹ đẻ của bị cáo là chị Giàng Thị T, sinh năm: 1982; nơi cư trú: Bản L, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa có đơn xin lại chiếc xe máy vì theo lời khai của chị T, xe máy mua bằng một phần tiền của chị cho bị cáo, do chị không biết chữ nên bị cáo đứng ra giao dịch, mua bán và đứng tên trong đăng ký xe. Tuy nhiên, theo lời khai của anh Đỗ Văn D là người bán xe máy cho bị cáo thì bị cáo là người trực tiếp giao dịch, mua bán xe máy; đăng ký xe do cửa hàng làm thủ tục cấp cho bị cáo Sùng A L và là xe do bị cáo mua trả góp nên hiện nay Giấy chứng nhận đăng ký xe bản chính đang do Ngân hàng giữ. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định chiếc xe máy trên là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Sùng A L mà không phải là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Giàng Thị T như chị T khai báo. Do chiếc xe không phải là công cụ, phương tiện phạm tội và là tài sản duy nhất có giá trị sử dụng cho cả gia đình bị cáo nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[7]. Về án phí:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình hộ nghèo nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo Sùng A L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Sùng A L 20 (Hai mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 04/10/2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ghi vụ Sùng A L, mặt sau được dán kín, niêm phong bởi chữ ký ghi rõ họ tên Triệu Văn Sênh, Nguyễn Trần Đăng và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự làm giáp lai và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu TECNO màu xanh có ốp lưng màu xám, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo Sùng A L 01 (Một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu trắng, đỏ, đen biển kiểm soát: 36B6-280.15 xe đã qua sử dụng.

Các vật chứng, tài sản hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/01/2024 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí Điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Mường Lát;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát;
- UBND xã T, huyện M;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Minh

